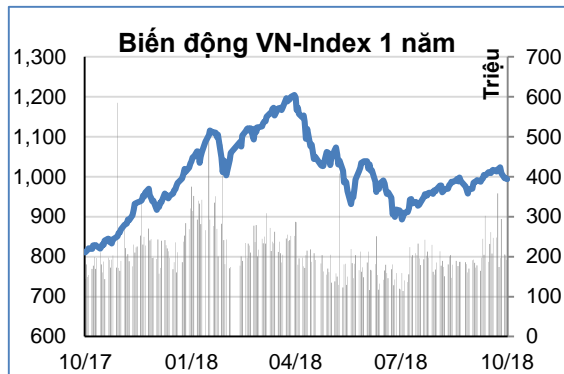


Biến động thị trường

	19/10	1T (%)	3T (%)
VN Index	958	-3.7%	1.5%
GTGD	4,002	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	9	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Trái phiếu và Hàng hóa

	19-10	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	4.117%	4.063%	2.550%
Lãi suất TPCP 3 năm	4.338%	4.225%	3.165%
Lãi suất TPCP 10 năm	5.063%	5.113%	4.900%
Dầu WTI (\$/thùng)	69.05	71.12	69.46
Gold (\$/oz)	1,228	1,204	1,223

Nguồn: Bloomberg

Dự phóng LNDN của KISVN

	2017	TTM	2018E	2019E
Tăng trưởng LNDN (%)	27.8%	28.8%	23.9%	15.2%
PER Forward (x)	18.4	17.4	16.0	13.9

Phạm Tấn Phát

(+84 8) 3914 8585 - Ext: 1468
Phat.pt@kisvn.vn
www.kisvn.vn

Trần Trương Mạnh Hiếu

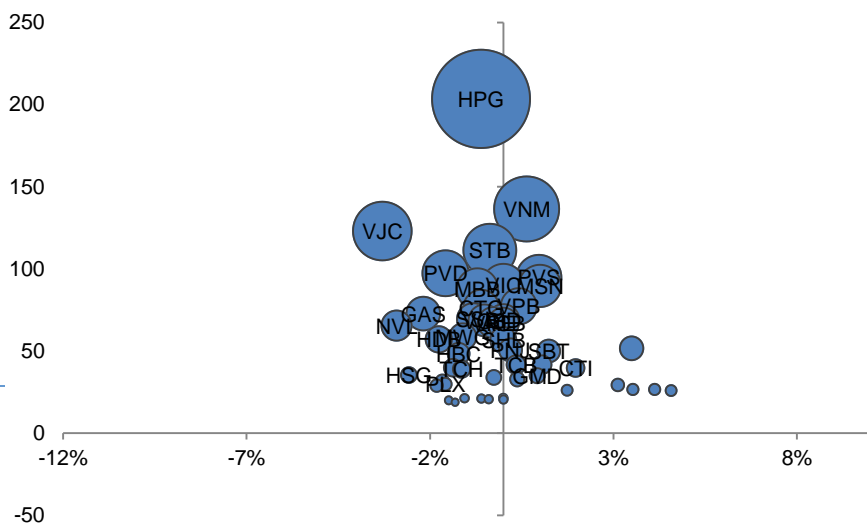
(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1464
Hieu.ttm@kisvn.vn
www.kisvn.vn

Xu hướng điều chỉnh chi phối

- Thị trường chứng khoán duy trì xu hướng điều chỉnh khi bên bán chiếm ưu thế ngay từ đầu phiên. VN-Index điều chỉnh 0.53% về mốc 958 điểm, tuy nhiên HNX-Index lại đóng cửa trong sắc xanh nhờ sự tăng trưởng từ VCS, NVB, CEO và PVS. Thanh khoản đi lên với 131 triệu cổ phiếu khớp lệnh tương đương 3,054 tỷ đồng giá trị.
- Độ rộng thị trường tỏ ra tiêu cực khi có 164 mã giảm và 105 mã tăng. Dầu khí có diễn biến xấu trước áp lực bán ra trên GAS (-2.2%) và PVD (-1.6%). Thêm vào đó, một số cổ phiếu bluechip như BMP, DHG, FPT, HSG, MWG, NVL, PLX và REE cũng điều chỉnh trên 1%.
- Chiều ngược lại, một số mã trong VN30 như GMD, MSN, PNJ, SBT, VNM và VPB đi ngược xu hướng chung giúp đà giảm trên chỉ số thu hẹp đáng kể. Điểm sáng trong phiên là giao dịch tích cực từ HAG và HNG, tăng trên 3%.
- Khối ngoại mua ròng trên HSX với giá trị 9 tỷ đồng. Nhóm này tập trung mua vào HPG, SAB và VHC với giá trị 49 tỷ đồng, 13 tỷ đồng và 10 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, VNM, NVL và VIC bị bán ra nhiều nhất.

Nhận định thị trường: Thị trường trở nên thận trọng khi áp lực từ bên bán vẫn được duy trì. Tín hiệu tiêu cực về giai đoạn điều chỉnh đã xuất hiện và rủi ro đi xuống vẫn còn. Vì thế, nhà đầu tư nên cẩn trọng và chờ đợi sự cân bằng của thị trường trước khi hành động.

Bản đồ giao dịch



Chú thích: trục ngang – biến động giá, trục dọc – giá trị giao dịch (tỷ đồng)

Phân tích kỹ thuật

VN-Index

Hỗ trợ 1: 92017-9235

Kháng cự 1: 9722-980

Hỗ trợ 2: 870-880

Kháng cự 2: 1,030-1,040

Quan điểm kỹ thuật 20 ngày



VN-Index chấm dứt mạch giảm 2 phiên liên tiếp với phiên hồi phục hôm nay Trong khi đó, dòng tiền vẫn yếu khi khối lượng khớp lệnh tiếp tục duy trì dưới trung bình 10 phiên khi chỉ đạt 132 triệu đơn vị.

Ở góc độ ngắn hạn (20 ngày), VN-Index vẫn đang cho tín hiệu của nhịp tích lũy đi ngang nhưng giá đang được hỗ trợ bởi vùng 945- 950 điểm khi giá đã 2 lần retest thành công vùng giá này. Chỉ báo RSI tiếp tục nằm trên MA(5) trong khi MACD Histogram đang co hẹp lưu giữ tín hiệu tăng ngắn hạn. Vì vậy, chúng tôi tiếp tục bảo lưu kịch bản hồi phục ngắn hạn với kháng cự cho chỉ số quanh 972-980 điểm. Tuy nhiên, nhà đầu tư nên cẩn trọng trong giai đoạn hiện nay khi rủi ro trung hạn đã được xác nhận.

Ở góc độ trung hạn, sau khi phá vỡ đường trendline, chỉ số đã xác nhận sự hoàn tất của mẫu hình sóng Flat (đánh dấu A-B-C) với sóng C đã kết thúc tại 1,027 điểm. Cùng với sự phá vỡ của đường xu hướng tăng cho thấy xu hướng trung hạn đang khá rủi ro. Hỗ trợ trung hạn cho VN-Index được đặt tại 850-870 điểm.

Hành động

VN-Index đang cho tín hiệu hồi phục với vùng hỗ trợ 945-950 điểm đang phát huy hiệu lực. Vì vậy, chúng tôi tiếp tục bảo lưu khả năng nhịp hồi ngắn hạn. Nhà đầu tư được khuyến nghị hạ tỷ trọng cổ phiếu ở nhịp hồi phục sắp tới của thị trường khi rủi ro trung hạn đã được xác nhận.

Thống kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	958	-5.11	-0.5%	SL CP tăng giá	105
KLGD ('000 cổ phiếu)	153,570	8,110	5.6%	SL CP giảm giá	164
GTGD (tỷ VND)	4,002	743	22.8%	SL CP không đổi	99

Top 5 cổ phiếu Leader				Top 5 cổ phiếu Laggard				Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)			
Mã CP	Giá	Tăng/Giảm	Tác động Index	Mã CP	Giá	Tăng/Giảm	Tác động Index	Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	VND	Điểm		VND	VND	Điểm		VND	triệu cp	tỷ đồng
VNM	126,800	800	0.44	GAS	112,000	-2,500	-1.512	HPG	40,750	4.99	203.5
MSN	81,000	800	0.29	VJC	132,000	-4,500	-0.770	VNM	126,800	1.09	136.5
HNG	15,700	700	0.17	VHM	74,800	-800	-0.677	VJC	132,000	0.92	123.0
VHC	93,800	4,100	0.12	NVL	70,000	-2,100	-0.602	STB	13,450	8.31	111.4
TCB	29,000	100	0.11	PLX	62,000	-1,000	-0.409	PVD	18,700	5.35	97.3

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Công nghiệp	0.9%	-1.02
TD thiết yếu	0.5%	0.80
	0.0%	0.00
	0.0%	0.00
	0.0%	0.00

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Dịch vụ tiện ích	-1.9%	-1.58
Y Tế	-1.5%	-0.14
Năng lượng	-1.5%	-0.45
CNTT	-1.1%	-0.10
Bất động sản	-0.6%	-1.40

SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	108	0.18	0.2%	SL CP tăng giá	91
KLGD ('000 cổ phiếu)	36,857	-108	-0.3%	SL CP giảm giá	70
GTGD (tỷ VND)	473	-21	-4.3%	SL CP không đổi	209

Top 5 cổ phiếu Leader				Top 5 cổ phiếu Laggard				Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)			
Mã CP	Giá	Tăng/Giảm	Tác động Index	Mã CP	Giá	Tăng/Giảm	Tác động Index	Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	VND	Điểm		VND	VND	Điểm		VND	triệu cp	tỷ đồng
VCS	74,000	2,500	0.08	NTP	45,200	-2,700	-0.08	PVS	20,800	4.72	94.8
NVB	9,800	200	0.06	DBC	28,000	-700	-0.04	ACB	31,000	2.19	66.9
CEO	13,200	500	0.05	ART	5,200	-300	-0.03	SHB	8,100	7.06	56.7
PVS	20,800	200	0.05	IVS	12,900	-1,400	-0.03	VCS	74,000	0.74	51.6
HUT	6,000	200	0.04	HGM	41,200	-4,400	-0.03	TNG	17,000	1.38	23.1

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
CNTT	166.1%	0.01
Khác	33.2%	0.00
TD không thiết yếu	27.6%	0.02
TD thiết yếu	16.0%	-0.05
Dịch vụ tiện ích	7.7%	0.00

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
	0.0%	0.00
	0.0%	0.00
	0.0%	0.00
	0.0%	0.00

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
HPG	40,750	74.1	24.7	49.5
SAB	220,000	15.2	1.3	13.9
VHC	93,800	10.9	0.3	10.6
SSI	30,150	10.9	3.9	7.0
CTD	154,500	5.7	0.2	5.6

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VNM	126,800	157.7	200.9	-43.2
NVL	70,000	1.4	38.9	-37.5
VIC	99,100	2.7	37.0	-34.3
PVD	18,700	0.3	31.2	-30.9
VJC	132,000	0.6	27.3	-26.8

HNX

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

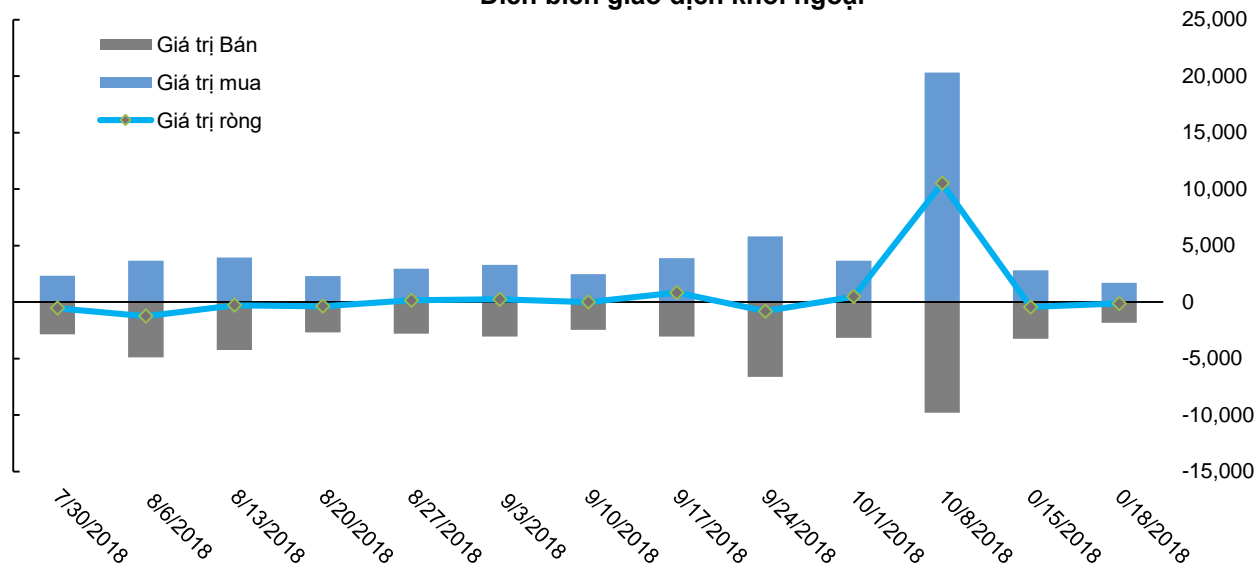
Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
CEO	13,200	3.1	0.0	3.1
SHS	14,400	1.5	1.1	0.5
SRA	65,500	0.4	0.0	0.4
VGC	16,800	0.4	0.0	0.4
TV2	133,000	0.3	0.0	0.3

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
SHB	8,100	0.1	13.8	-13.7
PVS	20,800	0.4	8.0	-7.6
VCS	74,000	0.3	1.7	-1.4
VCG	18,900	0.0	0.8	-0.8
PVX	1,300	0.0	0.7	-0.7

(VNDbn)

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Thị trường phái sinh

Quan điểm kỹ thuật VN30-Index

Hỗ trợ 1: 920-930

Kháng cự 1: 960-970

Hỗ trợ 2: 895-910

Kháng cự 2: 1000-1010



Nhận định xu hướng: Chỉ số VN30-Index tạo cây nến đảo chiều Hammer. Chỉ báo MACD Histogram đang co hẹp trở lại trong khi RSI đang đi ngang cho thấy xung lực giảm giá yếu cũng như ngụ ý khả năng phục hồi ngắn hạn. Chúng tôi tiếp tục bảo lưu khả năng hồi phục ngắn hạn của VN30-Index nếu chỉ số giữ được trên vùng 920 điểm. Mục tiêu của đà hồi phục tương ứng vùng 950-960 điểm.

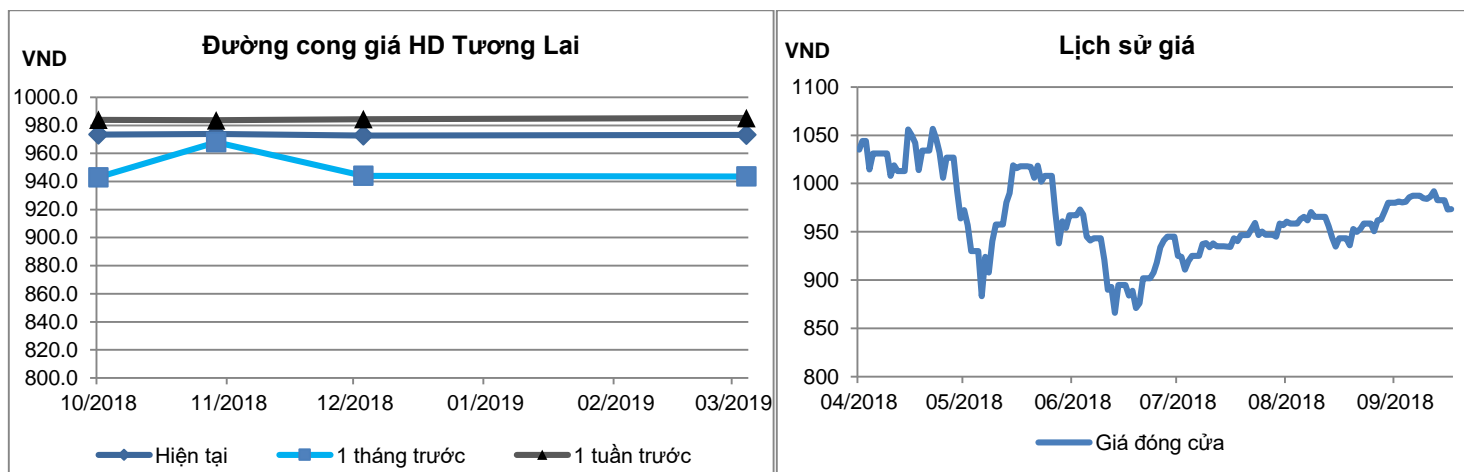
Chiến lược đầu tư: Tín hiệu kỹ thuật vẫn đang ủng hộ cho nhịp tăng điểm. Vì vậy nhà đầu tư có thể ưu tiên Long nếu giá hợp đồng tháng 11 giữ trên vùng 923-925 điểm.

-Long VN30F1811 với điểm vào 926-930 điểm. Mục tiêu giá 950 điểm. Dừng lỗ tại 923 điểm.

-Short VN30F1811 khi giá thủng vùng 920 điểm. Mục tiêu giá 910 điểm. Dừng lỗ tại mức 924 điểm.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

	Giá đóng cửa	+/-	+/- %	KLGD	KL Mở	Ngày thanh toán cuối cùng	Thời gian còn lại
	Đơn vị: Điểm	Điểm	%	cp/hợp đồng	hợp đồng		ngày
VN30 Index	932	-5.8	-0.6%	45,079,700			
VN30F1811	932	0.7	0.1%	116,399	8,849	15/11/2018	27
VN30F1812	932	1.2	0.1%	298	501	20/12/2018	62
VN30F1903	931	-0.3	0.0%	1,083	168	21/03/2019	153
VN30F1906	931	#N/A	#N/A	652	0	20/06/2019	244



DANH SÁCH CP CHỈ SỐ VN30

Mã CP	Tên	Ngành	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	Vốn hóa	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
		Đơn vị:	%	VND	Tỷ VND	x	x	'000 cp	%	VND	VND
BMP	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	Công nghiệp	0.4%	56,800	4,650	10.1	2.0	158	75%	98,800	51,200
CII	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Công nghiệp	0.9%	26,300	6,436	#N/A	1.3	609	56%	39,500	24,200
CTD	Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons	Công nghiệp	1.3%	164,000	12,839	8.1	1.7	198	43%	244,900	120,400
CTG	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	1.8%	26,050	96,995	12.5	1.4	5,692	30%	38,250	18,300
DHG	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	Chăm sóc sức khỏe	0.8%	91,600	11,976	22.7	4.1	214	46%	118,900	83,700
DPM	Tổng Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí	Nguyên vật liệu	0.5%	17,400	6,809	12.0	0.9	663	20%	26,600	16,100
FPT	Công ty Cổ phần FPT	CNTT	3.9%	43,300	26,567	8.5	2.3	923	49%	56,957	38,500
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Dịch vụ tiện ích	1.8%	100,100	191,586	17.3	4.4	603	4%	136,400	63,500
GMD	Công ty Cổ phần Gemadept	Công nghiệp	0.8%	26,650	7,913	4.3	1.3	517	20%	39,473	23,000
HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	9.0%	38,600	81,983	9.2	2.2	5,815	39%	48,429	24,857
HSG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	Nguyên vật liệu	0.5%	10,600	4,080	5.7	0.8	3,051	20%	27,136	9,318
KDC	Công ty Cổ phần Tập đoàn KIDO	Hàng tiêu dùng thiết yếu	0.7%	30,600	6,293	#N/A	1.0	135	21%	45,800	28,900
MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	Tài chính	5.0%	22,750	49,150	10.8	1.7	6,010	20%	31,471	17,815
MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	Hàng tiêu dùng thiết yếu	7.2%	93,000	97,952	17.3	5.8	746	29%	118,000	47,600

MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4.5%	116,300	37,549	13.7	5.0	650	49%	138,600	98,000
NVL	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	3.7%	63,600	57,714	25.1	4.1	1,330	9%	78,800	44,580
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	1.4%	67,000	77,640	20.7	4.1	646	11%	95,500	51,800
PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	Hàng tiêu dùng không thiết yếu	2.0%	97,500	15,809	19.1	4.7	512	49%	138,733	68,000
REE	Công ty Cổ phần Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	1.1%	34,800	10,790	6.5	1.3	462	49%	44,750	29,150
ROS	Công ty Cổ phần Xây dựng FLC FAROS	Công nghiệp	1.1%	40,650	23,073	29.5	4.0	936	2%	187,500	37,600
SAB	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	Hàng tiêu dùng thiết yếu	3.9%	222,900	142,942	31.5	9.1	62	10%	347,000	193,800
SBT	Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Hàng tiêu dùng thiết yếu	0.9%	18,800	9,314	17.9	1.5	2,348	8%	31,800	13,300
SSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	Tài chính	1.7%	30,900	15,445	12.0	1.7	4,137	56%	44,400	21,900
STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	3.5%	11,100	20,021	13.5	0.8	4,743	10%	17,300	9,670
VCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	4.0%	60,600	218,025	19.3	3.7	2,305	21%	76,500	37,100
VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	Bất động sản	9.3%	101,500	323,950	78.5	7.2	1,520	8%	113,058	39,298
VJC	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	Công nghiệp	7.4%	149,500	80,971	15.8	7.6	653	25%	191,167	76,786
VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Hàng tiêu dùng thiết yếu	7.1%	125,500	218,551	24.8	8.4	927	59%	179,167	122,667
VPB	Ngân hàng Viet Nam Thịnh Vượng	Tài chính	6.8%	25,350	61,424	9.5	2.2	4,645	23%	40,848	21,008
VRE	CTCP Vincom Retail	Bất động sản	5.8%	36,800	69,960	46.5	2.7	1,275,070	3150%	61,500	35,000

Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện
22/10/2018	NHT	Upcom	Giao dịch 1.367.709 cổ phiếu niêm yết bổ sung
22/10/2018	MTP	Upcom	Giao dịch 998.367 cổ phiếu niêm yết bổ sung
22/10/2018	RDP	HSX	Trả cổ tức năm 2017 (tỷ lệ 100:20)
22/10/2018	XDH	Upcom	Giao dịch 7.800.000 cổ phiếu đăng ký giao dịch
22/10/2018	DC1	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 đ/cp), trả cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%), bán ưu đãi (tỷ lệ 10:9)
22/10/2018	HEJ	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (750đ/cp)
22/10/2018	THB	HNX	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018
22/10/2018	T12	Upcom	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018
22/10/2018	HFT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2018
22/10/2018	CBS	Upcom	Thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
23/10/2018	CEG	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (250đ/cp)
23/10/2018	SCR	HSX	Trả cổ tức bằng cp (tỷ lệ 100:7)
23/10/2018	A32	Upcom	Giao dịch 6.800.000 cổ phiếu đăng ký giao dịch
23/10/2018	PCT	HNX	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018
23/10/2018	SVL	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (400đ/cp)
24/10/2018	S4A	HSX	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2018 (1.600 đ/cp)
24/10/2018	SGC	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
24/10/2018	ORS	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
24/10/2018	DPR	HSX	Chi trả cổ tức đợt 3/2017 (3.000 đ/cp)
24/10/2018	VLC	Upcom	Tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2018, trả cổ tức bằng tiền mặt (1.300đ/cp)
24/10/2018	TNA	HSX	Thưởng cp (100:139)
25/10/2018	HTR	Upcom	Tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018
25/10/2018	VTX	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
26/10/2018	CEN	Upcom	Tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018
26/10/2018	KSD	HNX	Tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018
26/10/2018	MPT	HNX	Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2018

Liên hệ:

Trụ sở chính

Tòa nhà TNR

Tầng 3, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.

ĐT: (+84 28) 3914 8585

Fax: (+84 28) 3821 6899

Chi nhánh Hà Nội

Tòa nhà CTM

Tầng 6, 299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: (+84 24) 3974 4448

Fax: (+84 24) 3974 4501

Phòng khách hàng định chế

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng khách hàng Định
chế

(+84 28) 3914 8585 (x1444)

uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS) phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra, một cách ẩn ý hay rõ ràng, bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ư thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.